TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **90**/2025/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2019, ngày 16/01/2020 tại UBND phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người có yêu cầu sau đây:

1 - Chị Phạm Thùy Trang, sinh năm 1993.

HKTT: Tập thể Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2 - Anh Bùi S, sinh năm 1992.

HKTT: TDP Xuân Trung, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/02/2025, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Trvà anh Bùi S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Trang và anh Sơn có 01 (Một) con chung là cháu Bùi An Chi, sinh ngày 07/6/2021. Anh Sơn và chị Trang thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Trang trực tiếp nuôi cháu Chi, anh Sơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2025.

[3]. Về tài sản chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Phạm Trvà anh Bùi S cùng tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Trvà anh Bùi S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2019, ngày 16/01/2020 tại UBND phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Chị Phạm Trvà anh Bùi S có 01 (Một) con chung là Bùi An Chi, sinh ngày 07/6/2021. Ghi nhận sự thoả thuận của anh, chị: Giao cháu Bùi An Chi cho chị Phạm Trtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2025; Anh Bùi S cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng cho cháu Chi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2025 đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Bùi S có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị Phạm Trvà anh Bùi S cùng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 0075615 ngày 24/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu